

Số: 158/BC-SKHĐT

Kiên Giang, ngày 22 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

**Về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang tính đến ngày 17/7/2022**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Thực hiện Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang về triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan/đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh một số nội dung như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 ĐẾN NGÀY 17/7/2022

1. Tình hình phân bổ, thực hiện và giải ngân

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công được Hội đồng nhân dân tỉnh giao là 5.124.419 triệu đồng. UBND tỉnh đã triển khai giao chi tiết vốn đầu tư công cho các Sở, ban ngành và địa phương triển khai thực hiện, đến nay đã giao chi tiết 5.124.419 triệu đồng, đạt 100% so Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh giao, trong đó: vốn ngân sách địa phương đã giao 3.930.690 triệu đồng; vốn ngân sách Trung ương đã giao 1.193.729 triệu đồng.

Đến ngày 17/7/2022, giá trị giải ngân là 1.869.447/5.124.419 triệu đồng, đạt 36,48% kế hoạch. Trong đó: nguồn vốn do các Sở, ban ngành cấp tỉnh quản lý (chiếm 46,17% kế hoạch) giá trị giải ngân là 985.596/2.366.044 triệu đồng, đạt 41,66% kế hoạch; nguồn vốn do cấp huyện quản lý (chiếm 53,83% kế hoạch) giá trị giải ngân là 883.851/2.758.375 triệu đồng, đạt 32,04% kế hoạch.

(Chi tiết Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo).

Có 36 công trình lớn, trọng điểm do các Sở, ban ngành cấp tỉnh và các địa phương quản lý được bố trí 2.253.791/5.124.419 triệu đồng, chiếm 43,63% kế hoạch vốn năm 2022 của cả tỉnh. Kết quả đến ngày 17/7/2022, giá trị giải ngân là 880.289/2.158.781 triệu đồng, đạt 40,78% kế hoạch.

(Chi tiết Phụ lục III kèm theo).

2. Những mặt làm được, tồn tại hạn chế và nguyên nhân

Ngay từ đầu năm tỉnh đã khẩn trương phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2022 cho từng dự án theo quy định tại Quyết định 2048/QĐ-TTg ngày



06/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022 theo đúng quy định pháp luật. Đã tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021 và triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2022. Trong đó, đã chỉ ra được những khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công 2021. Từ đó đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện dự án, nhất là công tác bồi hoàn giải phóng mặt bằng. Ban hành Chỉ thị số 04/CT-UBND về triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022. Đã chủ trì ký kết kế hoạch thực hiện các dự án trọng điểm giữa chủ đầu tư và các địa phương để thống nhất kế hoạch thực hiện, đặc biệt là công tác bồi hoàn, giải phóng mặt bằng các dự án giao thông đi qua địa bàn các địa phương đó. Ngày 13/01/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành Kế hoạch số 08/KH-SKHĐT về việc kiểm tra, hướng dẫn và đôn đốc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 – 2025 và kế hoạch năm 2022.

Mặc dù các chủ đầu tư, BQL dự án đã nỗ lực, quyết tâm chỉ đạo, điều hành ngay từ đầu năm, nhưng tỷ lệ giải ngân của tỉnh đến ngày 17/7/2022 còn chưa cao, chỉ đạt tỷ lệ 36,48%, do những tồn tại, hạn chế như sau:

Năm 2022 là năm cả nước chung tay khắc phục những hậu quả của đại dịch Covid-19, việc giải ngân kế hoạch đầu tư công sẽ ảnh hưởng lớn đến các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và tỉnh Kiên Giang nói riêng. Tuy nhiên, một số đơn vị vẫn thực hiện chưa nghiêm các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ và cơ quan Trung ương, Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh như: Chưa nghiêm túc kiểm điểm trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021 không đạt kế hoạch đề ra; chưa giải ngân theo kế hoạch đề ra theo Chỉ thị của UBND tỉnh; chưa triển khai và hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu thi công đối với các công trình triển khai mới năm 2022 (nhất là các dự án lớn, trọng điểm); một số các đơn vị chậm hoặc chưa xây dựng kế hoạch triển khai cho từng dự án cụ thể để có giải pháp chỉ đạo điều hành cho phù hợp theo kế hoạch dự án. Công tác bồi hoàn, giải phóng mặt bằng vẫn là vướng mắc chưa được giải quyết triệt để, còn chậm, quy trình thủ tục còn kéo dài, khiếu nại khiếu kiện trong công tác lập phương án bồi hoàn, giải phóng mặt bằng vẫn thường xuyên xảy ra làm ảnh hưởng tiến độ của nhiều công trình, nhất là đối với ngành giao thông.

** Một số nguyên nhân ảnh hưởng kết quả giải ngân còn thấp:*

- Công tác chuẩn bị đầu tư (chỉ định thầu hoặc đấu thầu tư vấn khảo sát thiết kế lập dự án) ở một số đơn vị còn chậm; một số đơn vị tư vấn thiết kế, lập dự án năng lực hạn chế (khi lập dự án khái toán tổng mức đầu tư thấp, đến khi

thực hiện một số dự án tăng tổng mức đầu tư quá cao) dẫn đến công trình không thể triển khai tiếp để chờ xin chủ trương điều chỉnh dự án; một số đơn vị (các huyện, thành phố) còn chia thành quá nhiều danh mục công trình nhỏ lẻ (cá biệt có nhiều công trình tổng mức đầu tư chỉ từ hơn 100 triệu đồng) gây khó khăn cho công tác quản lý dự án làm tăng chi phí chuẩn bị đầu tư,... từ đó, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện, giải ngân chung của mỗi đơn vị và hiệu quả sử dụng vốn.

- Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng còn chậm, chưa được giải quyết triệt để, việc phối hợp giữa chủ đầu tư, BQL dự án, UBND huyện, thành phố và các Sở, ngành có liên quan còn chưa chặt chẽ, thiếu quyết liệt, xử lý các khó khăn, vướng mắc còn chậm làm ảnh hưởng đến việc giao mặt cho nhà thầu thi công đúng theo tiến độ của hợp đồng.

- Triển khai thực hiện dự án chậm (một số dự án lớn đến nay chưa tổ chức lựa chọn nhà thầu để thực hiện thi công).

- Đối với các dự án sử dụng vốn từ nguồn sử dụng đất, thực tế đã bị hụt thu từ năm 2021 do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh, dự kiến năm 2022 nguồn thu tiền sử dụng đất cũng không đạt (phần lớn là các dự án tại thành phố Phú Quốc) nên ảnh hưởng giải ngân đến các dự án.

- Giá vật liệu xây dựng trong năm 2022 biến động lớn (do tình hình dịch bệnh covid và tình hình kinh tế thế giới biến động do chiến tranh giữa Nga và Ukraina) dẫn đến các nhà thầu thi công gặp khó khăn, làm ảnh hưởng đến khả năng giải ngân.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

Trên cơ sở tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ban ngành, các BQL dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các chủ đầu tư một số nhiệm vụ như sau:

1. Nghiêm túc và thực hiện có hiệu quả các nội dung tại Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang về triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022.

2. Các Sở, ban ngành và địa phương, các chủ đầu tư, BQL dự án quan tâm khẩn trương xử lý dứt điểm các vướng mắc trong công tác bồi thường GPMB; đôn đốc các đơn vị tư vấn khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ; đôn đốc các đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ thực hiện; tăng cường công tác nghiệm thu, quyết toán dự án hoàn thành.

3. Trên cơ sở thực tế tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022 của các cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng vốn. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động đề xuất UBND tỉnh phương án xử lý cụ thể, kiên quyết cắt giảm, điều chuyển vốn từ các dự án chậm giải ngân sang các dự án có khả năng



giải ngân tốt hơn, từ các dự án chưa hoàn thành thủ tục đầu tư sang các dự án đã đủ thủ tục hồ sơ, bảo đảm hiệu quả vốn đầu tư và đúng theo quy định

4. Đối với các đơn vị chưa hoàn thành thủ tục đầu tư để giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2022 (UBND các huyện, thành phố quản lý) tiếp tục khẩn trương hoàn chỉnh thủ tục để giao kế hoạch theo đúng quy định. Đồng thời gửi báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

5. Trên cơ sở thực tế tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022, các cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng vốn chủ động đề xuất UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư phương án cắt giảm, điều chuyển vốn từ các dự án chậm giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn, từ các dự án chưa hoặc chậm hoàn thành thủ tục đầu tư sang các dự án đã đủ thủ tục hồ sơ, bảo đảm hiệu quả vốn đầu tư và đúng theo quy định.

6. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tăng cường công tác tập huấn, cập nhật các quy định mới cho các Ban Quản lý dự án, chủ đầu tư; kịp thời cập nhật biến động giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là giá thép, cát đá xây dựng.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang tính đến ngày 17/7/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các Sở, ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Ban Giám đốc Sở;
- Phòng THQHKH;
- Lưu: VT, nhnguyen.



Giang Thanh Khoa

PHỤ LỤC I
BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 (THEO NGUỒN VỐN)
 (Kèm theo Báo cáo số 159/BC-SKHĐT ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị: triệu đồng.

TT	NGUỒN VỐN	Kế hoạch năm 2022 (theo NQ HĐND tỉnh)	Kế hoạch năm 2022 (UBND tỉnh giao chi tiết)	Tỷ lệ giao vốn so với NQ HĐND tỉnh	THTH từ đầu năm đến ngày 17/7/2022 (theo số liệu thực tế của Kho bạc Nhà nước tỉnh)		Kế hoạch năm 2022 (còn lại chưa giải ngân)	
					Giá trị giải ngân	Tỷ lệ %	Giá trị	Tỷ lệ %
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=4-6	9=8/4
	TỔNG SỐ	5.124.419	5.124.419	100%	1.869.647	36,49%	3.254.772	63,51%
I	Vốn ngân sách địa phương, trong đó:	3.930.690	3.930.690	100%	1.519.033	38,65%	2.411.657	61,35%
1	Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	1.019.590	1.019.590	100%	430.665	42,24%	588.925	57,76%
2	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	1.300.000	1.300.000	100%	302.825	23,29%	997.175	76,71%
3	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	1.600.000	1.600.000	100%	774.443	48,40%	825.557	51,60%
4	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương	11.100	11.100	100%	11.100	100,00%	0	0,00%
II	Vốn ngân sách Trung ương, trong đó:	1.193.729	1.193.729	100%	350.614	29,37%	843.115	70,63%
1	Vốn trong nước	1.094.718	1.094.718	100%	309.879	28,31%	784.839	71,69%
	Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực, trong đó:	1.094.718	1.094.718	100%	309.879	28,31%	784.839	71,69%
	- 'Đầu tư các dự án kết nối, có tác động liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững	200.000	200.000	100%	-	0,00%	200.000	100,00%
2	Vốn nước ngoài	99.011	99.011	100%	40.735	41,14%	58.276	58,86%



PHỤ LỤC II
BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022
(THEO SỞ, BAN, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG)

(Kèm theo Báo cáo số 158/BC-SKHĐT ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị: triệu đồng.

TT	Theo ngành/địa phương	Kế hoạch năm 2022 (UBND tỉnh giao chi tiết)		THTH từ đầu năm đến ngày 17/7/2022 (theo số liệu thực tế của Kho bạc Nhà nước tỉnh)		Kế hoạch năm 2022 (còn lại chưa giải ngân hết)		Các đơn vị gửi báo cáo định kỳ theo Chỉ thị 04/CT-UBND
		Số vốn	Chiếm tỷ lệ	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ %	Giá trị còn lại chưa giải ngân	Tỷ lệ %	
1	2	3	4	5	6=5/3	7=3-5	8=7/3	9
	TỔNG CỘNG	5.124.419	100%	1.869.521	36,48%	3.254.898	63,52%	
A	CÁC SỞ, BAN NGÀNH	2.366.044	46,17%	985.668	41,66%	1.380.376	58,34%	
1	Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang	5.000	0,10%	4.209	84,17%	791	15,83%	
2	BCH Quân sự tỉnh	16.300	0,32%	12.155	74,57%	4.145	25,43%	
3	Văn phòng UBND tỉnh	13.000	0,25%	6.473	49,79%	6.527	50,21%	
4	Ban Dân tộc	3.000	0,06%	2.616	87,20%	384	12,80%	
5	Công an tỉnh	38.800	0,76%	21.580	55,62%	17.220	44,38%	
6	Sở Y tế	373.759	7,29%	357.316	95,60%	16.443	4,40%	
7	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	347.630	6,78%	139.551	40,14%	208.079	59,86%	
8	Văn phòng Tỉnh ủy	60.733	1,19%	15.370	25,31%	45.363	74,69%	
9	Sở Giáo dục và Đào tạo	119.185	2,33%	19.851	16,66%	99.334	83,34%	
10	BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh	48.500	0,95%	4.727	9,75%	43.773	90,25%	
11	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	14.700	0,29%	2.589	17,61%	12.111	82,39%	
12	Sở Giao thông vận tải	948.571	18,51%	372.263	39,24%	576.308	60,76%	
13	Sở Du lịch	51.000	1,00%	6.074	11,91%	44.926	88,09%	
14	Trường Cao đẳng Nghề	10.000	0,20%	302	3,02%	9.698	96,98%	
15	Sở Văn hóa và Thể thao	151.000	2,95%	4.427	2,93%	146.573	97,07%	
16	Sở Kế hoạch và Đầu tư	20.000	0,39%	623	3,12%	19.377	96,89%	
17	Trường Cao đẳng Kiên Giang	20.449	0,40%	171	0,84%	20.278	99,16%	
18	Sở Nội vụ	300	0,01%	-	0,00%	300	100,00%	
19	Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh	5.000	0,10%	-	0,00%	5.000	100,00%	
20	Đài Phát thanh và Truyền hình	7.000	0,14%	5.404	77,20%	1.596	22,80%	
21	Sở Tài chính (trả nợ gốc)	18.300	0,36%	9.177	50,15%	9.123	49,85%	

TT	Theo ngành/địa phương	Kế hoạch năm 2022 (UBND tỉnh giao chi tiết)		THTH từ đầu năm đến ngày 17/7/2022 (theo số liệu thực tế của Kho bạc Nhà nước tỉnh)		Kế hoạch năm 2022 (còn lại chưa giải ngân hết)		Các đơn vị gửi báo cáo định kỳ theo Chỉ thị 04/CT-UBND
		Số vốn	Chiếm tỷ lệ	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ %	Giá trị còn lại chưa giải ngân	Tỷ lệ %	
1	2	3	4	5	6=5/3	7=3-5	8=7/3	9
22	Sở Tài nguyên và Môi trường	84.817	1,66%	790	0,93%	84.027	99,07%	
23	Sở Thông tin và Truyền thông	9.000	0,18%	-	0,00%	9.000	100,00%	
B	CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ	2.758.375	53,83%	883.853	32,04%	1.874.522	67,96%	
1	Huyện An Biên	163.625	3,19%	109.011	66,62%	54.614	33,38%	
2	Huyện Tân Hiệp	65.457	1,28%	31.858	48,67%	33.599	51,33%	
3	Huyện Gò Quao	94.602	1,85%	57.079	60,34%	37.523	39,66%	
4	Huyện Vĩnh Thuận	68.513	1,34%	39.069	57,02%	29.444	42,98%	
5	Huyện Giồng Riềng	140.319	2,74%	67.141	47,85%	73.178	52,15%	
6	Huyện U Minh Thượng	57.159	1,12%	22.315	39,04%	34.844	60,96%	
7	Thành phố Hà Tiên	145.344	2,84%	47.770	32,87%	97.574	67,13%	
8	Thành phố Rạch Giá	190.606	3,72%	59.312	31,12%	131.294	68,88%	
9	Huyện Giang Thành	68.101	1,33%	24.870	36,52%	43.231	63,48%	
10	Huyện Kiên Hải	100.183	1,96%	23.713	23,67%	76.470	76,33%	
11	Huyện Hòn Đất	88.166	1,72%	29.823	33,83%	58.343	66,17%	
12	Huyện An Minh	208.535	4,07%	84.376	40,46%	124.159	59,54%	
13	Huyện Kiên Lương	113.065	2,21%	18.074	15,99%	94.991	84,01%	
14	Thành phố Phú Quốc	1.093.490	21,34%	209.321	19,14%	884.169	80,86%	
15	Huyện Châu Thành	161.210	3,15%	60.121	37,29%	101.089	62,71%	

PHỤ LỤC III
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN LỚN, TRỌNG ĐIỂM CỦA CÁC SỞ, BAN NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 15/BC-SKHDT ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính: triệu đồng.									
TT	Danh mục dự án/ Đơn vị được giao quản lý vốn/ Chủ đầu tư	Đơn vị được giao quản lý vốn/Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2022	Giải ngân đến ngày 17/7/2022	Tỷ lệ %	Số vốn còn lại	Tiến độ dự án; Khó khăn, vướng mắc	Đề xuất
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	TỔNG CỘNG		12.907.373	2.158.781	880.289	40,78%	1.408.492		
A	CÔNG TRÌNH CHUYÊN TIẾP		10.049.222	1.585.584	617.902	38,97%	1.097.682		
I	Sở Giao thông vận tải		3.157.154	528.592	158.062	29,90%	370.530		
1	Dự án ĐTXD công trình đường ven biển từ Rạch Giá đi Hòn Đất	Sở GTVT	952.960	200.000	37.142	18,57%	162.858	- Vướng GPMB: Tại TPRG còn 01 hộ tại cầu số 2 (đang trình phương án bổ sung), tại huyện Hòn Đất còn 10 hộ (khiếu nại đòi tăng giá đất). - Hiện nay, hợp đồng với nhà thầu xây dựng ký từ năm 2019 (theo đơn giá cố định) đến nay do trượt giá vật tư làm ảnh hưởng đến khả năng thi công của nhà thầu (nếu tiếp tục triển khai thi sẽ lỗ), nên Sở GTVT đề nghị hướng xử lý tháo gỡ khó khăn cho nhà thầu.	- Kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo: Sở GTVT, BQL dự án chuyên ngành Giao thông, UBND TP Rạch Giá, UBND huyện Hòn Đất và các đơn vị liên quan phối hợp hoàn thành các thủ tục, để triển khai hoàn thành. - Đối với trường hợp nhà thầu gặp khó khăn do giá vật tư tăng cao nếu tiếp tục thi công thì sẽ lỗ (do vướng GPMB nên nhà thầu không thể hoàn thành công trình trong thời gian thực hiện hợp đồng), trước mắt đề nghị Sở GTVT tiếp thỏa thuận với nhà thầu để tiếp tục triển khai thi công, nếu quá khó thì có văn bản cụ thể báo cáo UBND tỉnh để có hướng chỉ đạo, xử lý.
2	Dự án ĐTXD công trình nâng cấp, mở rộng đường Dương Đông - Cửa Cạn - Gành Dầu và xây dựng mới nhánh nối với đường trục Nam - Bắc	Sở GTVT	919.628	60.000	22.314	37,19%	37.686	Vướng GPMB: Tổng số hộ giải phóng mặt bằng là 115 hộ, hiện nay đã phê duyệt phương án 49/115 hộ (trong 49 hộ, đã chỉ trả 17 hộ, còn lại 32 hộ chưa nhận tiền) do chờ xét duyệt chuyển đổi nghề và tạo việc làm (không thống nhất giá bồi thường). Còn lại 66/115 hộ đã xét bổ sung nguồn gốc đất, hiện đang hoàn chỉnh các thủ tục trình phê duyệt phương án.	Kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo: Sở GTVT, BQL dự án chuyên ngành Giao thông, UBND TP Phú Quốc và Ban bồi thường HT&TĐC và các đơn vị liên quan hoàn thành các thủ tục, bồi hoàn xong để triển khai hoàn thành.
3	Dự án ĐTXD công trình cảng hành khách Rạch Giá, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Sở GTVT	409.993	100.000	16.386	16,39%	83.614	Vướng mặt bằng bãi đỗ chất nạo vét luồng hàng hải năm 2019 của Cục Hàng hải làm chủ đầu tư, bãi chứa chất nạo vét (bùn lỏng khoảng 60.000m3) nằm trong phạm vi thi công hạ tầng kỹ thuật của dự án Cảng nên không thể thi công theo hồ sơ thiết kế được duyệt. Vướng GPMB tại vị trí tiếp giáp với đường Lý Thường Kiệt nổi dải nên chưa triển khai đồng bộ được các hạng mục hạ tầng trên bờ.	Kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo: Sở GTVT, BQL dự án chuyên ngành Giao thông, UBND TP Rạch Giá và các đơn vị liên quan phối hợp, xử lý hoàn tất để sớm đưa dự án vào hoạt động.
4	Đường ven sông Cái Lớn (đi qua huyện An Biên, U Minh Thượng, Vĩnh Thuận và một phần huyện Gò Quao)	Sở GTVT	392.122	90.000	28.860	32,07%	61.140	Vướng GPMB trên địa bàn huyện UMT 13 hộ, chiều dài 903m (do chưa thống nhất giá bồi thường, yêu cầu nâng giá đất).	Kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo: Sở GTVT, BQL dự án chuyên ngành Giao thông, UBND huyện U Minh Thượng và các đơn vị liên quan phối hợp, xử lý hoàn thành sớm đưa dự án vào hoạt động.

TT	Danh mục dự án/ Đơn vị được giao quản lý vốn/ Chủ đầu tư	Đơn vị được giao quản lý vốn/ Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2022	Giải ngân đến ngày 17/7/2022	Tỷ lệ %	Số vốn còn lại	Tiến độ dự án; Khó khăn, vướng mắc	Đề xuất
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
5	Cải tạo, nâng cấp đường vào khu căn cứ Tỉnh ủy ở UMT	Sở GTVT	125.059	30.000	28.430	94,77%	1.570	Phương án GPMB được Hội đồng bồi thường huyện U Minh Thượng phê duyệt ngày 10/5/2022, chi trả 16.015/23.747 triệu đồng, với 123/173 hộ, đạt 71%. Dự kiến hoàn thành chi trả trong tháng 7 năm 2022. Phạm vi mặt bằng thi công còn vướng chưa bàn giao cho nhà thầu khoảng 757m, với 54 hộ dân.	Đề nghị Sở GTVT, BQL dự án chuyên ngành Giao thông và UBND huyện U Minh Thượng phối hợp, vận động người dân (54 hộ) để tiếp tục hoàn thành chi trả tiền bồi thường cho các hộ còn lại.
6	Nâng cấp đường thứ 2 đến Công Sự, huyện An Biên và U Minh Thượng	Sở GTVT	277.849	23.292	23.192	99,57%	100	- Địa bàn huyện An Biên: còn lại 06 hộ. Cầu Tây Sơn 02 hộ (01 hộ hội đồng kiểm tra bổ sung công tròn, đang lập bổ sung phương án; 01 hộ yêu cầu đo đạc bổ sung kiểm tra không hợp lý); cầu Xẻo Đước 04 hộ, yêu cầu bổ sung khối lượng đo đạc, hội đồng kiểm tra không thống nhất. - Địa bàn huyện U Minh Thượng: còn lại 15 hộ (Đường mở rộng vướng 08 hộ, khoảng 365m. Các trường hợp này đề nghị bồi thường đất, hoa màu, vật kiến trúc; Đường làm mới còn lại 07 hộ, khoảng 180m chưa giao mặt bằng thi công, yêu cầu kiểm kê khối lượng đo đạc).	Kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo: Sở GTVT, BQL dự án chuyên ngành Giao thông, UBND huyện An Biên, huyện U Minh Thượng và các đơn vị liên quan phối hợp, xử lý hoàn tất để sớm đưa dự án vào hoạt động
7	Cầu Mỹ Thái (Vượt kênh Rạch Giá - Hà Tiên)	Sở GTVT	79.543	25.300	1.738	6,87%	23.562	Chưa phê duyệt phương án bồi thường (do có 30/37 hộ không đồng thống nhất phương án GPMB, yêu cầu nâng giá bồi thường đất, chính sách hỗ trợ).	Kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo: Sở GTVT, BQL dự án chuyên ngành Giao thông, UBND huyện Hòn Đất và các đơn vị liên quan phối hợp để sớm phê duyệt phương án GPMB.
II	Sở Nông nghiệp và PTNT		2.807.985	336.860	132.389	39,30%	204.471		
1	Hồ chứa nước Bãi Cây Mến, huyện Kiên Hải	Sở NN và PTNT	152.289	12.000	10.442	87,02%	1.558	Tiến độ thực hiện các công việc so với hợp đồng như sau: Thi công bê tông thân đập 05 khối tràn, bê tông hoàn thiện thân đập đạt khoảng 90%. Thi công tuyến kênh dẫn sau tràn, cầu qua kênh xả đạt khoảng 100%. Thi công cụm công trình xử lý nước và trạm bơm, hoàn thiện công lấy nước đạt khoảng 80%. Thi công đường ống cấp nước quanh đảo đạt khoảng 100%. Dự kiến trong quý III/2022 sẽ tổng kiểm tra nghiệm thu đưa vào sử dụng.	Đề nghị chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện.
2	Dự án cấp nước tập trung trên địa bàn nông thôn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016 -2020	Sở NN và PTNT (TTNS & VSMT NT)	96.346	5.000	1	0,02%	4.999	Đang chờ trình phê duyệt QHTT giai đoạn 1, đang trình thẩm định điều chỉnh phân vốn kết dư để triển khai giai đoạn 2. dự kiến trong quý III/2022 sẽ triển khai thi công.	Đề nghị chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện.
3	Dự án đầu tư xây dựng 18 cống trên tuyến đê biển, ven biển tỉnh Kiên Giang	Sở NN và PTNT	1.484.000	181.230	67.060	37,00%	114.170	Đang triển khai dựng cọc ban tay công, cầu giao thông, đã hoàn thành công tác đúc cọc BTCT W500....., đã gia công chế tạo phần cơ khí, cửa van, xi lanh thủy lực đã nhập về của cống Vàm Bà Lịch. Cống âu thuyền T3 Hòa Điền vướng giải tỏa mặt bằng, đang trình phê duyệt phương án bồi thường giải tỏa mặt bằng.	Đề nghị chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

TT	Danh mục dự án/ Đơn vị được giao quản lý vốn/ Chủ đầu tư	Đơn vị được giao quản lý vốn/Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2022	Giải ngân đến ngày 17/7/2022	Tỷ lệ %	Số vốn còn lại	Tiến độ dự án; Khó khăn, vướng mắc	Đề xuất
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
4	Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng sông Cửu Long (MD-ICRSL) - WB9	Sở NN và PTNT	736.799	89.630	36.999	41,28%	52.631	Đang triển khai thi công 09 công, cơ bản đã hoàn thành khoảng 93%, dự kiến trong quý III/2022 sẽ tổng kiểm tra, quý IV/2022 sẽ bàn giao đưa vào sử dụng. 10km đã thi công xong nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Đang triển khai các gói thầu sinh kế. Gói thầu trồng rừng đã ký hợp đồng và triển khai thi công.	Đề nghị chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện.
5	Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững (Vnsat)	Sở NN và PTNT	338.551	49.000	17.887	36,50%	31.113	Đang triển khai 11 gói thầu, đạt khoảng 90% khối lượng. Dự kiến quý III/2022 sẽ nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Đã điều chỉnh BC KTKT 03 gói thầu giai đoạn 2016-2020, dự kiến trong tháng 7/2022 triển khai thi công tiếp phần công việc còn lại.	Đề nghị chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện.
III	Sở Y tế		951.190	99.819	99.250	99,43%	569		
1	Bệnh viện Ung bướu tỉnh Kiên Giang, quy mô 400 giường	Sở Y tế	761.195	89.519	89.519	100,00%	-	Công trình ép cọc xong, đang thi công phần móng khu nhà chính (khoảng 30% phần móng)	Đề nghị chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu thi công đẩy nhanh tiến độ thực hiện.
2	Trung tâm Y tế huyện Giang Thành	Sở Y tế	160.000	300	-	0,00%	300	Đang trình Sở Xây dựng điều chỉnh Dự án.	Đề nghị chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện.
3	Cải tạo, sửa chữa, mua sắm thiết bị Trung tâm Y tế thành phố Phú Quốc	Sở Y tế	29.995	10.000	9.731	97,31%	269	Đã hoàn thành tất cả các gói thầu, đang lập hồ sơ quyết toán công trình.	Đề nghị chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện hoàn thành nghiệm thu, quyết toán.
IV	Sở Văn hóa và Thể thao		533.425	145.000	1.440	0,99%	143.560		
1	Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản Văn hóa tỉnh	Sở VH & TT	130.000	30.000	261	0,87%	29.739	Công trình đang thi công cốt thép sàn tầng 4.	Đề nghị chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện.
2	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm văn hóa tỉnh giai đoạn 2016-2020	Sở VH & TT	49.616	15.000	112	0,75%	14.888	Công trình đang thi công ép cọc sảnh chính, hàng rào; phá dỡ vách ngăn và lót gạch nền hội trường 100 chỗ...	Đề nghị chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện.
3	ĐTXD quảng trường trung tâm và tượng đài Bác Hồ tại phường Dương Đông, TP Phú Quốc	Sở VH & TT	353.809	100.000	1.067	1,07%	98.933	Đang tổ chức lựa chọn nhà thầu tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, sau đó phê duyệt dự toán, tổ chức lựa chọn nhà thầu.	Đề nghị chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện.
V	Sở Du lịch		119.322	51.000	6.074	11,91%	44.926		
1	Nâng cấp, mở rộng đường quanh núi Hòn Me (đoạn đường trên thân đê + đoạn từ UBND xã Thổ Sơn đến ngã ba cống Hòn Quẹo)	Sở Du lịch	59.869	30.000	5.724	19,08%	24.276	- Vướng mặt bằng thi công đoạn đầu tuyến (miếu cô 2 và 1 hộ dân tâm 800m chưa thi công được); - Khó khăn trong công tác tập kết vật tư, đặc biệt là bơm cát (theo TK vận chuyển sà lan 30 tấn đi qua cống Linh Huỳnh để ra biển và bơm vào, tuy nhiên cống Linh Huỳnh 1 tháng mở cửa cống 2 lần và tuyến vận chuyển trên biển cạn, nên nhà thầu vận chuyển qua Cống Vạn Thanh bơm, từ đó cũng làm chậm tiến độ đề ra); - Trên tuyến thi công có đoạn bị sạt lở đang xử lý, cũng làm chậm tiến độ; - Khối lượng thi công hoàn thành khoảng 15% giá gói thầu.	- Đề nghị chủ đầu tư phối hợp với UBND huyện Hòn Đất và các đơn vị có liên quan hoàn thành GPMB, chỉ trả tiền bồi hoàn, để giao mặt bằng cho nhà thầu thi công. - Đôn đốc nhà thầu thi công khối lượng trên mặt bằng đã được giao.

TT	Danh mục dự án/ Đơn vị được giao quản lý vốn/ Chủ đầu tư	Đơn vị được giao quản lý vốn/Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2022	Giải ngân đến ngày 17/7/2022	Tỷ lệ %	Số vốn còn lại	Tiến độ dự án; Khó khăn, vướng mắc	Đề xuất
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2	Đường vào khu du lịch Ba Hòn (cây xăng Bình Phận - mộ Chị Sứ)	Sở Du lịch	59.453	21.000	350	1,67%	20.650	- Chưa phê duyệt phương án GPMB, công tác giải phóng mặt bằng: Đang chờ Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Hòn Đất phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng (đang thông qua phương án giá). - Khối lượng thi công hoàn thành khoảng 45% giá gói thầu.	- Đề nghị chủ đầu tư phối hợp với UBND huyện Hòn Đất và các đơn vị có liên quan hoàn thành phê duyệt phương án GPMB, chi trả tiền bồi hoàn, để giao mặt bằng cho nhà thầu thi công. - Đôn đốc nhà thầu thi công khối lượng trên mặt bằng đã được giao.
VI	Văn phòng Tỉnh ủy		151.293	30.000	4.156	13,85%	25.844		
21	Khu di tích căn cứ Tỉnh ủy thời kỳ chống Mỹ cứu nước (1954-1975) ở huyện U Minh	Văn phòng Tỉnh ủy	151.293	30.000	4.156	13,85%	25.844	Khối lượng thi công hoàn thành khoảng 60% giá gói thầu, nhà thầu có cam kết đẩy nhanh tiến độ thi công.	Đề nghị chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện hoàn thành nghiệm thu, quyết toán.
VII	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh		60.000	30.000	398	1,33%	29.602		
22	Đồn biên phòng cửa khẩu Cảng Hòn Chông	BCH BDBP tỉnh	60.000	30.000	398	1,33%	29.602	Công trình đang thi công nhưng vướng giải phóng mặt bằng 01 hộ bà Nguyễn Anh Đào (theo Kết luận thanh tra tỉnh giao cho huyện Kiên Lương lập phương án bồi thường cho bà Đào) nên đến nay chưa giao hết mặt bằng cho thi công.	Đề nghị chủ đầu tư phối hợp với UBND huyện Kiên Lương và các đơn vị có liên quan hoàn thành phê duyệt phương án GPMB, chi trả tiền bồi hoàn, để giao mặt bằng cho nhà thầu thi công.
VIII	Huyện Phú Quốc		1.472.909	257.725	89.731	34,82%	167.994		
23	Đường số 3 - Khu vực Bãi Trường	UBND TP Phú Quốc	160.909	44.225	16.961	38,35%	27.264	Đang triển khai thi công (có vướng MB một số chỗ nhưng vẫn thi công được)	Đề nghị chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện, song song đó chủ động hoàn thành GPMB để không bị động.
24	Đường Trung tâm Bãi Trường đoạn 3 và các đường nhánh	UBND TP Phú Quốc	1.312.000	213.500	72.770	34,08%	140.730	Đang triển khai thi công (có vướng MB một số chỗ nhưng vẫn thi công được)	Đề nghị chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện, song song đó chủ động hoàn thành GPMB để không bị động.
IX	Thành phố Rạch Giá		145.944	13.588	7.698	56,65%	5.890		
25	Kè đường Nguyễn Thái Học và Kè đường Trần Hưng Đạo (từ Cầu Kênh Nhánh đến Công Kênh Nhánh)	UBND TP Rạch Giá	32.944	9.588	6.220	64,87%	3.368	Công trình đang thi công sắp hoàn thành, chuẩn bị tổ chức nghiệm thu đưa vào sử dụng.	Đề nghị chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện hoàn thành nghiệm thu, quyết toán.
26	Đường Trần Văn Giàu (KDC Nam An Hòa - đường Phan Thị Ràng)	UBND TP Rạch Giá	59.500	2.000	840	42,00%	1.160	- Khối lượng hoàn thành khoảng 10%. - Vướng giải phóng mặt bằng: Còn khoảng 55% diện tích mặt bằng chưa được bàn giao (gồm: 27 hộ dân chiếm 15% diện tích, 01 tổ chức là Trường Cao đẳng Nghề KG chiếm 40% diện tích)	Đề nghị UBND thành phố Rạch Giá chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn phối hợp với các đơn vị có liên quan hoàn thành công tác GPMB để công sớm bàn giao MB cho nhà thầu thi công.
27	Đường Nguyễn Thị Minh Khai (đường Lê Hồng Phong đến Phan Thị Ràng)	UBND TP Rạch Giá	53.500	2.000	638	31,90%	1.362	- Khối lượng hoàn thành khoảng 12%. - Vướng giải phóng mặt bằng gồm: 18 hộ dân chiếm 30% diện tích (yêu cầu bồi thường đất, không thống nhất giá hỗ trợ).	Đề nghị UBND thành phố Rạch Giá chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn phối hợp với các đơn vị có liên quan hoàn thành công tác GPMB để công sớm bàn giao MB cho nhà thầu thi công.
X	Huyện An Minh		400.000	123.000	45.059	36,63%	77.941		
28	Đường KT1, huyện An Minh	UBND huyện An Minh	200.000	23.000	-	0,00%	23.000	Công trình điều chỉnh dự án (nắn tuyến) xong, đang lập thiết kế - dự toán điều chỉnh, sau đó thương thảo phụ lục hợp đồng với nhà thầu, tiếp tục thực hiện. Sẽ giải ngân hết trong Quý III và IV.	Đề nghị chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục để tiếp tục triển khai thi công.
29	Cầu thị trấn Thứ 11 (vượt kênh Tân Bằng - Cán Gáo)	UBND huyện An Minh	200.000	100.000	45.059	45,06%	54.941	Công trình vừa có kết quả lựa chọn nhà thầu xong và đã ký hợp đồng thi công với nhà thầu, chuẩn bị khởi công, sẽ giải ngân hết trong Quý III và IV.	Đề nghị chủ đầu tư sớm khởi công thi công và yêu cầu nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công.

TT	Danh mục dự án/ Đơn vị được giao quản lý vốn/ Chủ đầu tư	Đơn vị được giao quản lý vốn/Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2022	Giải ngân đến ngày 17/7/2022	Tỷ lệ %	Số vốn còn lại	Tiến độ dự án; Khó khăn, vướng mắc	Đề xuất
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
XI	Huyện An Biên		250.000	100.000	73.645	73,65%	26.355		
30	Cầu Thử Ba (ngang kênh xáng Xẻo Ró)	UBND huyện An Biên	250.000	100.000	73.645	73,65%	26.355	Khối lượng thi công hoàn thành khoảng 22% giá gói thầu. Nhà thầu đang triển khai thi công.	Đề nghị chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công.
B	CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI		2.858.151	573.197	262.387	45,78%	310.810		
I	Sở Giao thông Vận tải		2.209.918	419.979	214.201	51,00%	205.778		
1	Dự án ĐTXD công trình đường 3/2 nối dài (đường bộ ven biển tỉnh Kiên Giang - đoạn qua địa bàn thành phố Rạch Giá và huyện Châu Thành)	Sở GTVT	729.926	219.979	213.786	97,18%	6.193	- Địa bàn thành phố Rạch Giá đã phê duyệt phương án và chi trả 66.679/94.563 triệu đồng trên 38/63 hộ (cả nhân, tổ chức), đạt 60%, Ban QLDA đang tiếp tục chi trả hoàn thành trong tháng 7 năm 2022. - Địa bàn Châu Thành (đã phê duyệt phương án GPMB ngày 29/6/2022) đang bắt đầu triển khai chi trả tiền bồi hoàn.	Đề nghị Sở GTVT, BQL dự án chuyên ngành Giao thông, UBND TP Rạch Giá, UBND huyện Châu Thành và các đơn vị liên quan tiếp tục phối hợp phê duyệt phương án GPMB (còn huyện Châu Thành) hoàn thành việc bồi thường, tái định cư để dự án sớm được triển khai thi công.
2	Dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ ven biển từ Hòn Đất đi Kiên Lương	Sở GTVT	1.479.992	200.000	415	0,21%	199.585	Đang trong giai đoạn lập phương án GPMB tại huyện Hòn Đất và huyện Kiên Lương (huyện Hòn Đất có 133 hộ gia đình, cá nhân và 03 tổ chức bị ảnh hưởng đến đất đai, hoa màu, vật kiến trúc; huyện Kiên Lương có 1.458 hộ gia đình, cá nhân và 12 tổ chức bị ảnh hưởng đến đất đai, hoa màu, vật kiến trúc).	Đề nghị Sở GTVT, BQL dự án chuyên ngành Giao thông, UBND huyện Hòn Đất, UBND huyện Kiên Lương và các đơn vị liên quan tiếp tục phối hợp phê duyệt sớm phương án GPMB, hoàn thành việc bồi thường, tái định cư để dự án sớm được triển khai thi công.
II	Trường Cao đẳng nghề Kiên Giang		49.435	10.000	302	3,02%	9.698		
3	Xây dựng, sửa chữa Trường Cao đẳng Nghề Kiên Giang	Trường CD Nghề KG	49.435	10.000	302	3,02%	9.698	Công trình đang triển khai công tác lựa chọn nhà thầu xây lắp (đang mời thầu). Sẽ giải ngân hết trong Quý III và IV.	Đề nghị chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu, ký hợp đồng thi triển khai công.
III	Huyện Châu Thành		168.798	92.980	43.798	47,10%	49.182		
4	Đường Minh Lương - Giục Tượng	UBND huyện Châu Thành	168.798	92.980	43.798	47,10%	49.182	Giải ngân công tác giải phóng mặt bằng đạt gần 90%. Dự kiến mời thầu xây lắp trong tháng 7. Sẽ giải ngân hết trong Quý III và IV.	Đề nghị UBND huyện Châu Thành đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu, ký hợp đồng thi triển khai công.
IV	Huyện Kiên Lương		350.000	40.238	2.501	6,22%	37.737		
5	Đường tránh thị trấn Kiên Lương (điểm đầu ĐT.971 đến trạm điện Kiên Bình QL80)	UBND huyện Kiên Lương	350.000	40.238	2.501	6,22%	37.737	Đang tổ chức mời thầu gói thầu tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công, thời gian đóng thầu là 21/7/2022. Dự kiến phê duyệt lập thiết kế bản vẽ thi công + dự toán công trình trong quý III/2022. Giải phóng mặt bằng (đơn vị thực hiện Cty TNHH MTV Nam Dương): Đã thực hiện các bước đo đạc, điều tra, thu thập thông tin sử dụng đất. Đầu tháng 7/2022 tiến hành thăm định ngoại nghiệp, xét nguồn gốc đất, song song đó tiến hành khảo sát giá đất, niêm yết và tổ chức lấy ý kiến phương án (khoảng thời gian từ 1/8 đến 20/8/2022 (20 ngày theo quy định)). Dự kiến phê duyệt xong phương án GPMB trong quý III/2022 và chi trả tiền bồi hoàn. Dự kiến mời thầu xây lắp trong quý IV.	Đề nghị UBND huyện Kiên Lương, BQL dự án ĐTXD huyện Kiên Lương, Phòng Tái nguyên và Môi trường huyện Kiên Lương và các đơn vị liên quan tiếp tục phối hợp phê duyệt sớm phương án GPMB, hoàn thành việc bồi thường, tái định cư để dự án sớm được triển khai thi công.
V	Huyện Giang Thành		80.000	10.000	1.585	15,85%	8.415		



TT	Danh mục dự án/ Đơn vị được giao quản lý vốn/ Chủ đầu tư	Đơn vị được giao quản lý vốn/Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2022	Giải ngân đến ngày 17/7/2022	Tỷ lệ %	Số vốn còn lại	Tiến độ dự án; Khó khăn, vướng mắc	Đề xuất
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
6	Kè chống sạt lở kênh Hà Giang (đoạn Trung tâm hành chính - khu dân cư Đầm Chít)	UBND huyện Giang Thành	80.000	10.000	1.585	15,85%	8.415	Công trình đang trong giai đoạn lựa chọn nhà thầu xây lắp. Sẽ giải ngân hết trong Quý III và IV.	Đề nghị UBND huyện Giang Thành đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu, ký hợp đồng thi triển khai công.

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ NHẬN VĂN BẢN

1. Ủy ban nhân dân tỉnh
2. Sở Tài chính
3. **Sở Thông tin và Truyền thông (đăng trên cổng TTĐT tỉnh)**
4. Sở Giao thông vận tải
5. **Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**
6. **Sở Y tế**
7. **Sở Giáo dục và Đào tạo**
8. **Sở Văn hóa và Thể thao**
9. **Sở Tài nguyên và Môi trường**
10. **Sở Du lịch**
11. **Sở Nội vụ**
12. **Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh**
13. **Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh**
14. **Công an tỉnh**
15. Văn phòng Tỉnh ủy
16. Văn phòng HĐND tỉnh
17. Văn phòng UBND tỉnh
18. **Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**
19. **Đài Phát thanh và Truyền hình**
20. Ban Dân tộc
21. Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang
22. Trường Cao đẳng Kiên Giang
23. Trường Cao đẳng Nghề Kiên Giang
24. UBND các huyện, thành phố - 15 đơn vị